

Bản án số: 24/2022/DS-PT

Ngày 18- 01- 2022

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Cẩm Đào

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Dương Hùng Quang

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLPT- DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 137/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Vũ H – sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* ông Ngô Đức Bính là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

*- Bị đơn:*

1. Ông Phan Văn T1 – sinh năm 1964 (có mặt).

2. Ông Trần Văn T2 - sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D– sinh năm 1955 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn S, huyện T, tỉnh C.

2. Bà Nguyễn Kim C – sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

3. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Vũ H là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H trình bày :*

Nguồn gốc phần đất tranh chấp, năm 1989 tôi nhận chuyển nhượng đất của ông Đỗ Văn Quang (9 Mão), diện tích là 31.610m<sup>2</sup>, tôi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 13.6.1994, do tôi là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tôi sử dụng phần đất này đến năm 2016 mới có tranh chấp với ông T1 và ông T2. Do con kinh là của tôi cho ông T1 và ông T2 sử dụng làm lối đi chung, nhưng ông T1 đem xáng mức, mức phần đất ngang 1m dài khoảng hơn 500m lúc này tôi không đồng ý nên mới xảy ra tranh chấp. Sau khi tranh chấp tôi đã yêu cầu đến Tòa án thì ông T2 đã thống nhất giao trả lại cho tôi phần của ông T2, còn phần của ông T1 không đồng ý. Nay tôi yêu cầu ông T1 phải trả lại tôi ngang 1m dài 316,2m (theo mảnh trích đo số 17/2017). Trên phần đất này hiện nay tôi và vợ tôi là Nguyễn Thị D đang quản lý, ngoài ra không còn ai khác.

*Bị đơn ông Phan Văn T1 trình bày:* Nguồn gốc đất là do mẹ ruột tôi bà Huỳnh Thị Lý tặng cho tôi. Tôi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm nào không nhớ, giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đang thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Chi nhánh Sông Đốc, vay vào năm 2019 với số tiền gốc là 100.000.000 đồng, hiện nay chưa thanh toán. Tại mảnh trích đo số 17 ngày 23/3/2017 của văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Văn Thời. Phần tranh chấp được xác định như sau: Ngang 1,5m, dài 316,2m. Tôi sử dụng đất này trên 30 năm, đến năm 2014 xảy ra tranh chấp cái mương với ông H, vì cái mương này ngang là 3m là mương chung, mỗi người là 1,5m bên ông H đã ban bờ xuống làm ruộng, hiện cái mương này còn khoảng 1m là của tôi. Nay ông H yêu cầu tôi không đồng ý. Khi tranh chấp năm 2014 thì ông H thống nhất mỗi người 1,5m để làm đường đi chung và lấy nước có biên bản thỏa thuận ngày 03.10.2014. Phần đất này tôi và bà Nguyễn Kim C (vợ tôi) đang quản lý không còn ai.

*Bị đơn ông Trần Văn T2 trình bày:* Ông T2 xác định phần đất giữa ông và ông H trước đây có tranh chấp và của cha mẹ vợ ông và ông nhận chuyển nhượng lại. Sau khi xảy ra tranh chấp ông và ông H đã thỏa thuận xong nay không còn tranh chấp nữa.

*Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh phòng giao dịch Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời trình bày:* Ngày 24/02/2020, ông Phan Văn T1 có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền 200.000.000 đồng

và thế chấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số X423997 do ông T1 đứng tên. Vụ án tranh chấp giữa ông T1 và ông H có liên quan đến Ngân hàng nhưng diện tích rất nhỏ nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa giải quyết đối với khoản vay của ông T1 nếu sau này có tranh chấp với ông T1 sẽ kiện thành vụ kiện khác.

*Từ nội dung trên, án sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:*

-Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H yêu cầu bị đơn ông Phan Văn T1 phải trả diện tích đất là 316,2m<sup>2</sup> phần đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H yêu cầu ông Trần Văn T2 phải trả lại phần đất có diện tích 235,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/4/2021, ông Nguyễn Vũ H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, công nhận phần đất tranh chấp diện tích 316,2m<sup>2</sup> thuộc quyền quản lý sử dụng của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tham gia tranh luận: Yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H, phần đất tranh chấp do ông H đứng tên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và có nhiều người xác nhận phần đất trên là của ông H. Ông T2 cũng thừa nhận phần đất trên là của ông H và đã đồng ý trả lại cho ông H. So với giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thì đất ông T1 thừa hơn rất nhiều nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Vũ H khởi kiện ông Phan Văn T1, yêu cầu ông T1 trả lại phần đất là cái mương ngang 1m, dài 316,2m. Bị đơn là ông T1 không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H nên ông H kháng cáo. Xét kháng cáo của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy

[2] Về nguồn gốc phần đất tranh chấp, trước đây là của ông Quang (9 Mão), năm 1989, ông Quang chuyển nhượng lại cho ông H, cập ranh là đất của bà Huỳnh Thị Lý (mẹ ông T1), giữa ông Quang và bà Lý trước đây cũng đã có tranh chấp con mương này nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Sau khi ông Quang chuyển nhượng lại cho ông H thì ông Quang chỉ ranh cho ông H là đến cái bờ của bà Lý

(mẹ ông T1), nhưng thời điểm này không có mặt gia đình của ông T1, bà Lý đề xác định ranh. Nên sau đó phía ông H và ông T1 tiếp tục tranh chấp con mương trên.

[3] Các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất được cấp cho ông H và ông T1 thì phần đất ông H và ông T1 sử dụng chưa cộng phần đất tranh chấp thì vẫn thừa hơn so với giấy chứng nhận Quyền sử dụng được cấp. Tại biên bản ngày 03/4/2014 của tổ chức hòa giải ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C. thì các bên đã thỏa thuận “ bên ông H 1,5m, ông H đã sang lấp, phần còn lại khoảng 1,5m từ tiền ra đến hậu qua phần đất của ông T2 và ông T1 để lưu thông ra vào canh tác, không ai được sang bán, ban, lấp, ngăn cản. Khi bị bồi lấp thì khúc đất của ai người đó có quyền sên vét đường kênh này là của chung để lưu thông vĩnh viễn ... ”.

[4] Đến năm 2016, do bị sạt lở nên ông T1 đưa máy vào sên vét thì xảy ra tranh chấp với ông H. Xét thấy, phần đất tranh chấp là con mương có diện tích rất nhỏ, ngang 1m chạy dài. Nhưng con mương này đã có từ rất lâu, nó sử dụng vào việc lấy nước canh tác sản xuất nông nghiệp của ông H, ông T1, ông T2 và các hộ phía trong. Các đương sự đều thừa nhận trước năm 2014 thì con mương có chiều ngang khoảng 03m và ông H đã ban bờ xuống nữa con mương nên con mương chỉ còn lại 1,5m, thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 03/04/2014, hơn nữa con mương đang tranh chấp ngoài ông T1 còn có rất nhiều người sử dụng lấy nước từ con mương đi ngang nên việc ông H yêu cầu ông T1 phải giao lại phần mương ngang 1m, dài 316,2m là không cơ sở. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông H là phù hợp.

[5] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm ông H không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là có phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Vũ H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H về việc yêu cầu bị đơn ông Phan Văn T1 giao trả phần đất diện tích là 316,2m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Vũ H yêu cầu ông Trần Văn T2 phải trả lại phần đất có diện tích 235,8m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Vũ H phải chịu số tiền 474.300 đồng, ngày 4/10/2016, ông H đã nộp tạm ứng số tiền 250.000 đồng theo biên lai số 0006247 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu án phí, ông H còn phải nộp tiếp 224.300 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Vũ H được miễn

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Cẩm Đào**